

Bản án số: 07/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 08-02-2023
(V/v Tranh chấp Ly hôn và nuôi
con)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH GIA - TỈNH T-

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Đình Thuận

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Thế Hải

2. Ông Mai Đức Danh

- **Thư ký phiên toà:** Ông Phạm Viết Chiến – Thư ký Toà án nhân dân thị xã N, tỉnh T.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa:** Ông Lê Ngọc Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 203/2022/ TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/HNGĐ - ST ngày 30 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Phương T – sinh năm 1998 (có mặt)

HKTT: TDP Quang Trung, phường Ninh Hải, thị xã N, tỉnh T

Nơi ở hiện nay: Phòng 611, Chung cư CT3, phường Phú Sơn, thành phố T, tỉnh T.

- **Bị đơn:** Anh Hồ Văn Đ - Sinh năm: 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: TDP Quang Trung, phường Ninh Hải, thị xã N, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Về hôn nhân: Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Phương T trình bày:

Chị và anh Hồ Văn Đ chung sống với nhau tự nguyện được một thời gian đến ngày 23/02/2021 thì đăng ký kết hôn, tại Ủy ban nhân dân phường Ninh Hải, thị xã N, tỉnh T.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bên cạnh đó anh Đ ham chơi bời, không quan tâm đến vợ con và thường xuyên chửi bới, đánh đập chị, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và kể từ tháng 10/2021 chị về nhà mẹ đẻ tại phường Phú Sơn, thành phố T sinh sống vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, ai lo bổn phận

người đó, không ai còn quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hồ Văn Đ.

- Anh Hồ Văn Đ trình bày: Anh và chị Lê Phương T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ninh Hải, thị xã N, tỉnh T vào ngày 23/02/2021. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng có bất đồng trong cuộc sống, bên cạnh đó do anh ham chơi nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 10/2021 và vợ chồng sống ly thân từ ngày đó cho đến nay. Nay anh xét thấy tình cảm dành cho chị T vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn.

* Về con chung:

- Chị T trình bày: Chị và anh Hồ Văn Đ có 01 con chung là cháu: Hồ Gia Huy – Sinh ngày 05 tháng 02 năm 2021, hiện nay cháu Huy đang ở với chị, ly hôn nguyện vọng của chị muốn được nuôi cháu Huy và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang làm việc tại Công ty Hoàng Long tại thành phố T, mức thu nhập của chị là 6.000.000đ/tháng.

- Anh Đ trình bày: Anh và chị Lê Phương T có 1 con chung là cháu: Hồ Gia Huy – Sinh ngày 05 tháng 02 năm 2021, hiện nay cháu Huy đang ở với chị T, như chị T trình bày là đúng. Nguyên vọng của anh muốn được nuôi cháu Huy và anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản và công nợ: Chị T và anh Đ không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Tại biên bản xác minh tại tổ dân phố Quang Trung nơi vợ chồng chị T và anh Đ sinh sống khẳng định chị T và anh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ninh Hải, thị xã N, tỉnh T 23/2/2021 là đúng, hiện nay chị T và anh Đ hiện nay đang sống ly thân, về con chung vợ chồng chị T, anh Đ có 01 con chung là cháu Hồ Gia Huy – Sinh ngày 05/02/2021 hiện nay cháu Huy đang sống với chị T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng Đ hợp lệ Thông báo phiên họp tiếp cận công khai, chứng cứ và hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật nhưng tại phiên tòa anh Đ vắng mặt.

*** Ý Kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các Điều 51,56,81,82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

+ Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Phương T được ly hôn với anh Hồ Văn Đ

+ Về con chung: Đề nghị giao cháu Hồ Gia Huy cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, do chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về tài sản và công nợ: Chị T và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Lê Phương T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Bị đơn anh Hồ Văn Đ Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên hòa giải và tại phiên tòa; căn cứ khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Phương T và anh Hồ Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ninh Hải, thị xã N, tỉnh T vào ngày 23/2/2021, do vậy hôn nhân giữa chị T và anh Đ là hôn nhân hợp pháp.

Về tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng: Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm, ngoài ra do anh Đ ham chơi bởi không quan tâm đến vợ con dẫn đến cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2021 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân không quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị được ly hôn, anh Đ không đồng ý. Tuy nhiên trong suốt thời gian ly thân anh Đ không đưa ra được những giải pháp để vợ chồng đoàn tụ, như vậy khó có khả năng cải thiện được tình cảm vợ chồng. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Đ không còn, mục đích hôn nhân không Đ được. Do đó Hội đồng chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp.

[2] Về con chung: Chị Lê Phương T và anh Hồ Văn Đ có 01 con chung cháu: Hồ Gia Huy – Sinh ngày 05 tháng 2 năm 2021, chị T và anh Đ đều có nguyện vọng được nuôi con.

Song xét thấy cháu Gia Huy đang còn nhỏ mới 1 tuổi 11 tháng 6 ngày, rất cần sự chăm sóc của mẹ. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận nguyện vọng của chị T là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Gia Huy.

* Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản: Chị T và anh Đ không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 57; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Phương T và anh Hồ Văn Đ được ly hôn

2. Về con chung: Giao cháu Hồ Gia Huy – Sinh ngày 05 tháng 02 năm 2021, cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Đ không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không được cản trở.

3. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

4. Về án phí: Chị Lê Phương T phải chịu 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000^d theo biên lai số AA/2021/0012285 ngày 12 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N, tỉnh T.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đức Danh

Lê Thế Hải

Mai Đình Thuận

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND phường Ninh Hải;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Học Nguyễn Văn Tòng

Hoàng Thị Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- UBND xã Tân Dân
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Hà